

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/LĐ-ST
Ngày: 22 - 10 - 2018
V/v tranh chấp trợ cấp thôi việc &
Tiền công lao động, tiền đóng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 62/2018/TLST- LĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX- ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần mía đường HH

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Nandaa Kumar B

Người đại diện theo ủy quyền ông Nandaa Kumar B là ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1976. Địa chỉ: 33/1 đường số 11 KP 1, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn M trình bày như sau: ông vào làm việc tại công ty cổ phần mía đường HH từ tháng 11/2003 đến tháng 7/2017 thì ông xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe. Ông được công ty cổ phần mía đường HH

ban hành quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 45/QĐ-MĐHH – HCTC ký ngày 13/7/2017 do Tổng giám đốc công ty cổ phần mía đường HH ký. Tuy nhiên sau khi nghỉ việc công ty chưa thanh toán cho ông các khoản sau:

1/ Tiền lương tháng 01 và tháng 02 năm 2016 là mức lương làm căn cứ là 3.047.500 đồng theo như quyết định số 45/QĐ-MĐHH-HCTC ngày 13/7/2017.

2/ Tiền trợ cấp thôi việc theo quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số: 45/QĐ-MĐHH – HCTC ký ngày 13/7/2017 do Công ty cổ phần mía đường chưa trả từ tháng 11/2003 đến ngày 31/12/2008 là 7.618.750 đồng.

3/ Tiền ông tự bỏ ra đóng bảo hiểm thay cho công ty cổ phần mía đường HH để chốt sổ bảo hiểm cho ông là 17.937.000 đồng.

4/ Tiền lương chờ việc từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 là 46.492.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà ông yêu cầu Công ty cổ phần mía đường chi trả là: 78.142.750 đồng (Bảy mươi tám triệu một trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa, ông M rút một phần yêu cầu là đòi tiền lương chờ việc từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 là 46.492.000 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần mía đường HH: Đã được Tòa án tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng nhưng Công ty cổ phần mía đường HH không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông M là buộc công ty cổ phần mía đường HH trả cho bà các khoản: lương tháng 1 và tháng 2 năm 2016 là 3.047.000 đồng x 2 tháng = 6.095.000 đồng, trợ cấp thôi việc là 7.618.750 đồng, tiền ông M đã bỏ ra đóng bảo hiểm thay cho công ty cổ phần mía đường HH là 17.937.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 31.650.750 đồng. Đình chỉ với yêu cầu của ông M đối với phần đòi tiền lương chờ việc từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 do ông rút lại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M đối với Công ty cổ phần mía đường HH, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: tranh chấp “Đòi tiền bảo hiểm”, “Đòi tiền lương” và “Trợ cấp thôi việc” khi chấm dứt hợp đồng lao động, ông M cho rằng ông bị Công ty cổ phần mía

đường HH xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp nên ông có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS), vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 35, Điều 186 Bộ luật TTDS. Đối với Công ty cổ phần mía đường HH vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng công ty cũng không trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt công ty cổ phần mía đường HH.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Phạm Văn M trình bày tại phiên tòa thì thấy rằng giữa ông với Công ty cổ phần mía đường HH hai bên có ký kết hợp đồng lao động với nhau, ông bắt đầu vào làm việc tại công ty cổ phần mía đường HH từ tháng 11/2003. Đến ngày 13/7/2017 do ông có nhu cầu nghỉ việc vì lý do sức khỏe nên công ty cổ phần mía đường HH ban hành quyết định số 45/QĐ-MĐHH – HCTC ký ngày 13/7/2017 cho ông nghỉ việc. Theo quyết định trên thì số tiền trợ cấp thôi việc của ông làm việc từ tháng 11/2003 đến 31/12/2008 là 05 năm 02 tháng tính tròn 05 năm với số tiền là 7.618.750 đồng nhưng công ty cổ phần mía đường HH chưa thanh toán cho ông. Đối với tiền đóng bảo hiểm từ ngày 01/01/2009 đến tháng 7/2017 công ty cổ phần mía đường chưa đóng cho ông, ông phải tự bỏ tiền ra đóng với số tiền là 17.937.000 đồng. Nay ông yêu cầu công ty cổ phần mía đường HH phải thanh toán cho ông các số tiền này là phù hợp với Điều 48 Bộ luật lao động và Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra ông còn yêu cầu công ty cổ phần mía đường HH trả hai tháng lương là tháng 01 và tháng 02 năm 2016 số tiền mỗi tháng là 3.047.000 đồng là phù hợp Điều 96 Bộ luật lao động. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên ghi nhận. Tại phiên tòa, ông M rút lại yêu cầu đòi tiền lương chờ việc từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 là 46.492.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông M là phù hợp nên ghi nhận và căn đình chỉ một phần yêu cầu này. Hậu quả của việc đình chỉ, ông Minh được quyền khởi kiện lại nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: ông M không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Công ty cổ phần mía đường HH phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 48, Điều 96 Bộ luật lao động; Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn M tranh chấp “Đòi tiền trợ cấp thôi việc”, “Đòi tiền đóng bảo hiểm” và “Đòi tiền lương” đối với công ty cổ phần mía đường HH

-Buộc công ty cổ phần mía đường HH phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Phạm Văn M với số tiền là 7.618.750 đồng (Bảy triệu sáu trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

-Buộc công ty cổ phần mía đường HH trả tiền lương tháng 01, 02/2016 cho ông Phạm Văn M là 6.095.000 đồng (Sáu triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

-Buộc công ty cổ phần mía đường HH phải trả tiền bảo hiểm ông M đóng thay là 17.937.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Tổng cộng: 31.650.750 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện ông Phạm Văn M đối với yêu cầu đòi tiền lương chờ việc từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 là: 46.492.000 đồng. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: ông Phạm Văn M được quyền khởi kiện lại theo khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

3/ Án phí: ông Phạm Văn M không phải chịu án phí. Công ty cổ phần mía đường Hiệp Hòa phải chịu 949.522 đồng (Chín trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm hai mươi hai đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy